

Số: 04 /QĐ-UBND

Lâm Bình, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-PTP ngày 02/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 8 xã trên địa bàn huyện Lâm Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tư pháp; các Thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Phó CVP HĐND và UBND huyện;
 - Các Thành viên HĐĐGTCPL huyện;
 - Văn Phòng Điều phối NTM huyện;
 - Như Điều 2; (thi hành)
 - Lưu: VT, CV(VX).
- (báo cáo)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số **04** /QĐ-UBND ngày **09** /01/ 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	Xã Lăng Can	98	13	30	25	10	20	95%
2	Xã Thượng Lâm	94	15	26,7	22	10	20	96%
II	Loại II							
3	Xã Khuôn Hà	95	15	29,5	20,5	10	20	95%
4	Xã Xuân Lập	94	14	30	21	9	20	90%
5	Xã Phúc Yên	92	15	29	19	9	20	91%
6	Xã Hồng Quang	89	10,25	29,8	19	9,9	20	92%
7	Xã Bình An	88	11,55	26,8	19	9,9	20	95%
8	Xã Thổ Bình	81	9	29,6	18	7,5	16	90%

